

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT HỌC TẬP LẦN 1 (HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2023-2024)

LỚP K16A-D3A (BẠC CAO ĐẲNG TT09, NGÀNH DƯỢC, KHÓA 2022-2025)

				Số Đvht :	6	3	5	4	4				
				Số thứ tự :	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)				
TT	Mã số	Họ và tên		Ngày sinh	HD	BH	DLN	KETING	KNT	ĐTB	Xếp loại	Kết quả rèn luyện	Các MH/MĐ thi lại (Stt MH/MĐ : Thi L1)
1	16011014	Trần Trọng	An	03/05/2004	3.0	1.3	0.0	0.0	1.7	1.3	Yếu		5=100.0%(2:0)(4:0)
2	16011013	Lê Thị Quỳnh	Anh	21/01/2004	6.6	6.5	7.5	7.7	7.8	7.2	Khá		
3	16011013	Nguyễn Thị	Ánh	19/07/2004	7.9	6.5	7.3	0.0	8.9	6.3	T.bình khá		1=20.0%(4:0)
4	16011011	Bùi Viết	Chuyên	26/03/2004	9.0	6.1	7.1	7.8	9.1	8.0	Giỏi		
5	16011012	Đieu Thị Kiều	Diễm	04/01/2004	6.6	4.5	6.9	7.7	7.4	6.7	T.bình khá		1=20.0%(2:3.5)
6	16011019	Hoàng Thị	Diệp	28/09/2004	1.4	0.0	0.0	2.2	0.0	0.8	Yếu		5=100.0%(2:0)(4:0)
7	16011016	Bùi Vũ	Định	01/10/2001	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu		5=100.0%(2:0)(4:0)
8	16011011	Lương Minh	Đức	05/04/2004	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu		5=100.0%(2:0)(4:0)
9	16011009	Nguyễn Thị Hải	Duyên	03/01/2003	7.3	6.6	7.3	7.8	7.8	7.4	Khá		
10	16011016	Hoàng Thị Khánh	Duyên	09/10/2004	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu		5=100.0%(2:0)(4:0)
11	16011017	Bùi Quỳnh	Giang	19/10/2004	6.8	5.4	6.4	7.8	7.4	6.8	T.bình khá		
12	16011017	Lê Thị	Hiền	04/05/2003	8.0	4.7	6.7	7.8	9.0	7.4	Khá		1=20.0%(2:3.5)
13	16011016	Phùng Thị	Hồng	02/08/2004	7.0	4.8	7.3	7.8	8.8	7.2	Khá		1=20.0%(2:4)
14	16011009	Bùi Thị Quỳnh	Hương	27/02/2004	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu		5=100.0%(2:0)(4:0)
15	16011012	Quách Thị Thu	Hương	17/01/2004	5.0	4.6	3.9	7.8	7.8	5.7	Trung bình		2=40.0%(2:3.5)
16	16011016	Nguyễn Linh	Hương	18/03/2004	7.4	5.2	6.2	7.8	7.7	7.0	Khá		
17	16011019	Nguyễn Thị Diệu	Hương	22/04/2004	1.6	0.0	0.0	3.0	0.0	1.0	Yếu		5=100.0%(2:0)(4:0)
18	16011019	Trần Thị Thanh	Huyền	07/02/2004	0.0	0.0	0.0	2.2	0.0	0.4	Yếu		5=100.0%(2:0)(4:0)
19	16011013	Lý Thu	Lan	13/07/2004	7.6	4.2	7.1	7.8	8.3	7.2	Khá		1=20.0%(2:3)

			Số Đvht :	6	3	5	4	4				
			Số thứ tự :	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)				
TT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh	HD	BH	DLCN	KT MARKETING	KNT	ĐTB	Xếp loại	Kết quả rèn luyện	Các MH/MĐ thi lại (Stt MH/MĐ : Thi L1)
20	16011014	Vũ Thị Linh	02/02/2004	5.5	6.0	4.8	8.0	8.3	6.4	T.bình khá		1=20.0%
21	16011015	Lê Hoài Linh	04/09/2004	8.2	7.1	7.4	7.8	8.1	7.8	Khá		
22	16011016	Mai Ngọc Linh	17/12/2004	6.9	5.2	6.8	7.8	7.7	7.0	Khá		
23	16011018	Trương Hoài Linh	04/10/2004	7.2	4.4	6.5	7.8	7.7	6.9	T.bình khá		1=20.0%(2:3)
24	16011011	Lò Thị Luyến	04/03/2004	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu		5=100.0%(2:0)(4:0)
25	16011018	Triệu Thị Ly	27/02/2004	6.4	5.0	7.3	7.8	7.2	6.8	T.bình khá		
26	16011023	Ngô Khánh Ly	07/12/2004	4.8	5.2	6.8	7.8	7.6	6.4	T.bình khá		1=20.0%
27	16011010	Phùng Thị Ngọc Mai	21/01/2004	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu		5=100.0%(2:0)(4:0)
28	16011018	Nguyễn Hoàng Mai	04/11/2004	2.9	1.4	0.0	3.0	0.0	1.5	Yếu		5=100.0%(2:0)(4:0)

Xếp loại học tập: Xuất sắc: 0 (0.0%), Giỏi: 1 (3.6%), Khá: 8 (28.6%), T.bình khá: 7 (25.0%), Trung bình: 1 (3.6%), Yếu: 11 (39.3%),

Xếp loại rèn luyện: Xuất sắc: 0 (0.0%), Tốt: 0 (0.0%), Khá: 0 (0.0%), Trung bình: 0 (0.0%), Yếu: 0 (0.0%),

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG

TPHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Lê Thanh Sơn

Ghi chú:

(1) HD: HÓA DƯỢC

(2) BH: BỆNH HỌC

(3) DLCN: DƯỢC LÝ CHUYÊN NGÀNH

(4) KT&MARKETING DƯỢC : KT VÀ MARKTING

(5) KNT: KN THUỐC